

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông Mã ngành: 6510312

HỌC KỲ 1 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (17 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (15 Tín chỉ)
Pháp luật MH3208104, 1(1,0)	GDQP và AN MH3209022, 1(0,1)	Thực tập tốt nghiệp MĐ3022466, 7(0,7)
Tiếng Anh MH3207200, 2(1,1)	Tin học MH3201202, 1(0,1)	TB & Mạng truy nhập MH3022459, 3(2,1)
GD Chính trị MH3208021, 3(3,0)	Điện tử công suất MH3022408, 2(1,1)	Tự chọn (5 TC)
GD thể chất MH3209106, 1(0,1)	Vẽ Mạng truyền thông MĐ3022455, 3(1,2)	Khóa luận MĐ3022470, 5(TC)
Truyền SL & MMT MH3022457, 3(1,2)	CM & Tổng đài MH3022460, 3(2,1)	Quản lý mạng VT MH3022471, 2(2,0)
Hệ thống viễn thông MH3022458, 4(3,1)	Thông tin quang MH3022461, 3(2,1)	CĐ mạng viễn thông MH3022472, 3(3,0)
Đồ án HPCS MH3022454, 1(1,0)	Thông tin di động MH3022467, 2(1,1)	
	CĐ IoT MH3022468, 2(1,1)	

